

Ngày 30/06/2025	9,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.6%	-13.1%	-14.6%

	Q2/25	
ROE	6.5%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q2/25		
DT thuần	664	QoQ ▲ 69.0	YoY ▼ 230
	tỷ VNĐ	▲ 11.6%	▼ 25.8%

	6T 2025	
DT thuần	1,259	YoY ▼ 361
	tỷ VNĐ	▼ 22.3%

	Q2/25		
LN gộp	124	QoQ ▲ 41.8	YoY ▲ 10.0
	tỷ VNĐ	▲ 51.1%	▲ 9.0%

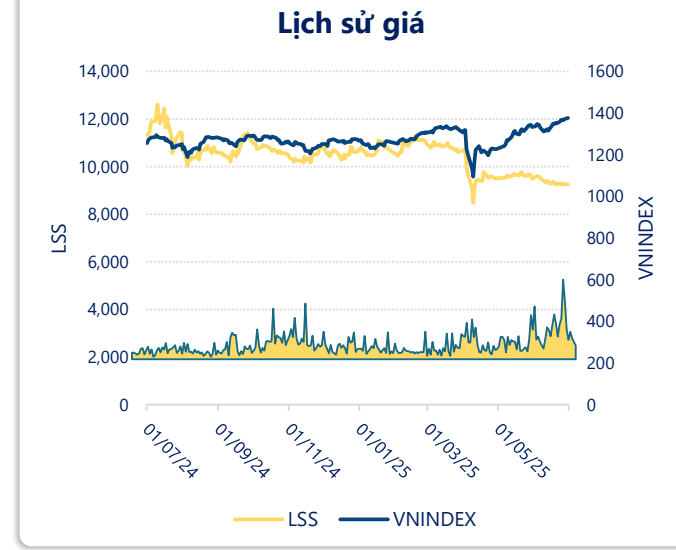
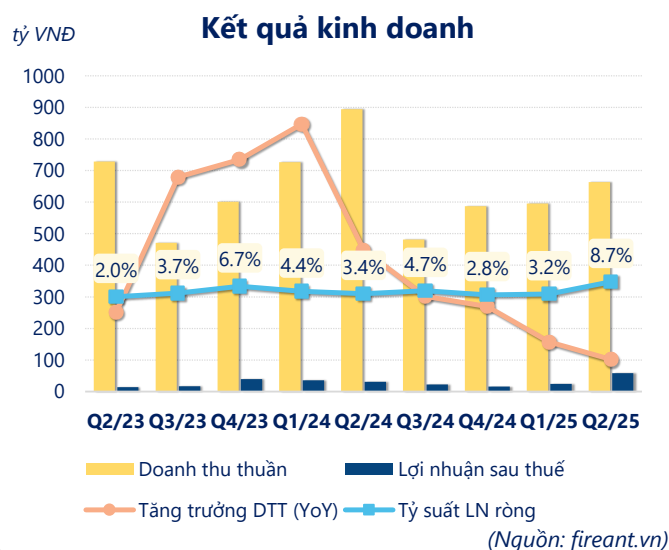
	6T 2025	
LN gộp	206	YoY ▼ 5.00
	tỷ VNĐ	▼ 2.1%

	Q2/25		
LN thuần	70.2	QoQ ▲ 39.8	YoY ▲ 24.4
	tỷ VNĐ	▲ 131%	▲ 53.3%

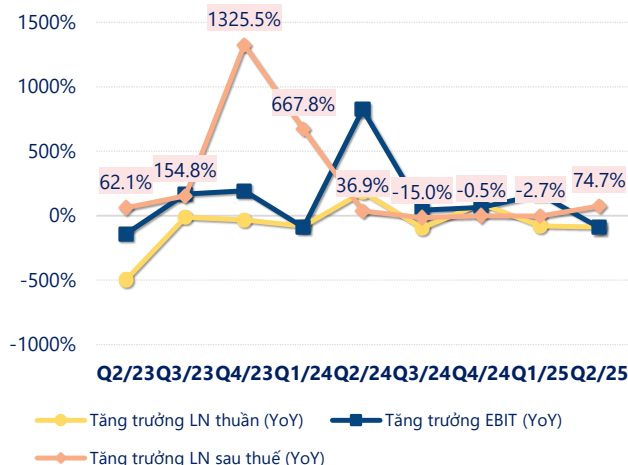
	6T 2025	
LN thuần	101	YoY ▲ 14.8
	tỷ VNĐ	▲ 16.8%

	Q2/25		
LN sau thuế	58.3	QoQ ▲ 33.5	YoY ▲ 27.0
	tỷ VNĐ	▲ 135%	▲ 86.4%

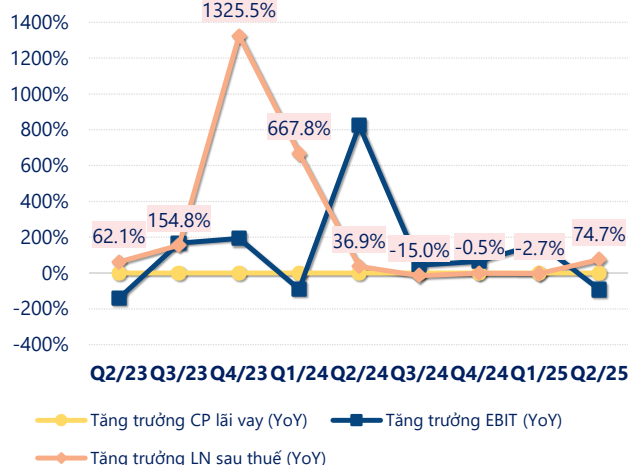
	6T 2025	
LN sau thuế	83.1	YoY ▲ 16.4
	tỷ VNĐ	▲ 24.6%



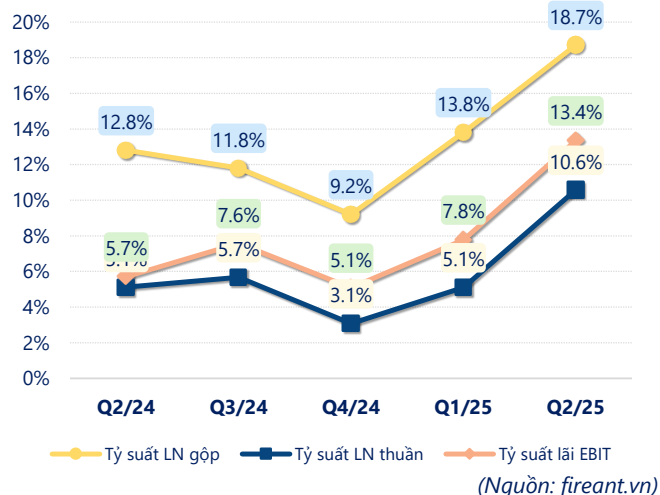
Tăng trưởng lợi nhuận



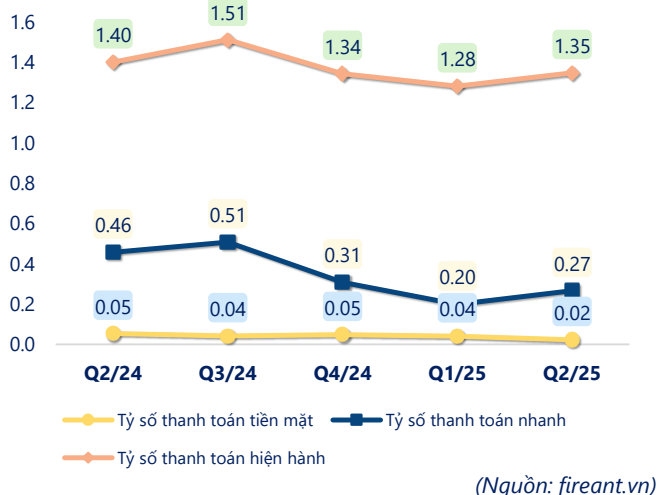
Tăng trưởng chi phí



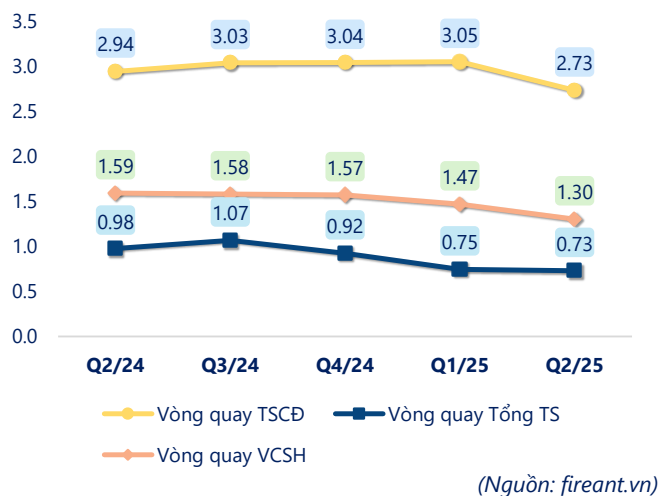
Tỷ suất lợi nhuận



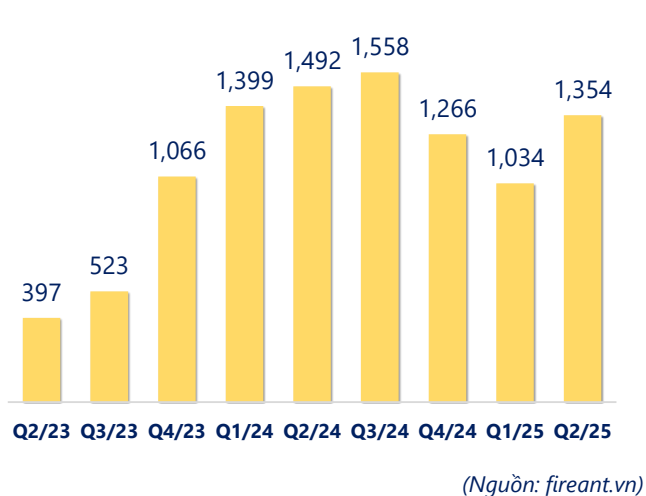
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	664	894	-25.8%	1,259	1,620	-22.3%
Giá vốn hàng bán	540	780	-30.8%	1,053	1,410	-25.3%
Lợi nhuận gộp	124	114	9.0%	206	211	-2.1%
Doanh thu HĐTC	1.90	2.88	-33.9%	5.89	6.75	-12.8%
Chi phí TC	19.0	16.6	14.6%	36.0	32.5	10.5%
Chi phí lãi vay	18.9	13.3	42.0%	35.3	27.8	27.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	16.1	24.9	-35.2%	41.0	46.9	-12.5%
Chi phí QLDN	20.7	30.0	-30.9%	34.8	52.0	-33.1%
LN thuần từ HĐKD	70.2	45.8	53.3%	101	86.2	16.8%
Lợi nhuận khác	-0.50	-8.02	93.8%	-0.92	-7.63	87.9%
LN trước thuế	69.7	37.8	84.5%	99.7	78.5	26.9%
Lợi nhuận sau thuế	58.3	31.3	86.4%	83.1	66.7	24.6%
LNST của CĐ cty mẹ	57.7	30.1	91.5%	76.8	62.1	23.7%

(Nguồn: fireant.vn)

